

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2021

Phụ lục 7

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2021
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KIỂM TOÁN (7340302)
(Xét tuyển bằng hình thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1541/QĐ-HĐTSĐHCQ2021 ngày 16/9/2021 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2021 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
1	25000984	NGUYỄN TRANG LINH	036303005553	20/07/2003	Nữ		2	D01	26	26.25	6	G2442
2	14002040	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	014303000399	13/08/2003	Nữ		1	A00	23.95	24.70	5	G2443
3	27004501	ĐÌNH THỊ HỒNG PHƯỢNG	037303002955	31/10/2003	Nữ		2	D01	24.35	24.60	9	G2444
4	16000512	HÀ THỊ ÁNH DƯƠNG	026303000083	21/06/2003	Nữ		2	D01	24.15	24.40	5	G2445
5	26021636	PHẠM THỊ LINH	034303009959	24/10/2003	Nữ		2NT	A01	23.85	24.35	5	G2446
6	01050089	NGUYỄN THÙY DUNG	001303039891	07/10/2003	Nữ		2	D01	23.5	23.75	5	G2447
7	17014948	NGUYỄN THỊ HUỆ	022303006810	30/08/2003	Nữ		1	D01	22.9	23.65	3	G2448
8	16012863	PHẠM LAN ANH	026303002500	01/12/2003	Nữ		2	D01	23.35	23.60	6	G2449
9	16009672	NGUYỄN TỰ QUÝ	026203006842	25/12/2003	Nam		2NT	A00	22.8	23.30	9	G2450
10	12016919	NGUYỄN NGỌC THẢO	091905994	27/08/2002	Nữ		2	D01	22.8	23.05	5	G2451
11	28000039	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	038303001570	02/10/2003	Nữ		2	D01	22.7	22.95	2	G2452
12	29001637	PHAN QUANG TOÀN	040203003343	15/02/2003	Nam		2	A00	22.4	22.65	11	G2453
13	16008391	NGUYỄN THU HÀ	026303000925	15/12/2003	Nữ		2NT	A00	22.05	22.55	3	G2454
14	26016054	CAO THỊ THÙY DƯƠNG	034303000535	11/08/2003	Nữ		2	D01	22.2	22.45	2	G2455
15	28016002	LÊ ÁNH NGUYỆT	038303021878	06/04/2003	Nữ		2NT	D01	21.9	22.40	6	G2456
16	01101266	BÙI MINH QUÂN	001203020944	29/11/2003	Nam		3	A01	22.3	22.30	4	G2457
17	19001946	ĐỖ THỊ HOÀI	125952899	17/03/2003	Nữ		2	D01	21.8	22.05	2	G2458
18	01026393	TRẦN MAI LINH	001303025704	12/12/2003	Nữ		3	A00	21.85	21.85	15	G2459
19	15004961	TRẦN HẢI YẾN	025303002027	03/12/2003	Nữ		1	D01	21.1	21.85	5	G2460

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
20	29003986	LÊ THỊ KHÁNH VÂN	187966472	26/03/2003	Nữ		2	D01	21.6	21.85	3	G2461
21	01008238	VƯƠNG KHÁNH HUYỀN	001303037383	15/07/2003	Nữ		3	A00	21.8	21.80	1	G2462
22	28001685	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	038303003423	28/06/2003	Nữ		2	D01	21.5	21.75	2	G2463
23	15003420	HÀ CÔNG MINH	132466003	14/12/2003	Nam		2	A00	21.4	21.65	2	G2464
24	25008824	TẠ THỊ KIM ANH	036303007394	02/11/2003	Nữ		2NT	A00	21	21.50	4	G2465
25	17005215	HOÀNG THUY DUNG	022303002554	28/01/2003	Nữ		2	D01	21.2	21.45	1	G2466
26	01069783	VŨ KIM THẢO	001303035510	19/09/2003	Nữ		2	D01	21.15	21.40	3	G2467
27	24002823	PHẠM NGUYỄN HẠNH TRANG	035303001114	16/06/2003	Nữ		2NT	D01	20.9	21.40	11	G2468
28	01079541	LÊ HỒNG ANH	001303022233	14/10/2003	Nữ		2	D01	21	21.25	4	G2469
29	24002540	NGUYỄN HỒNG HẠNH	035303003184	01/08/2003	Nữ		2NT	D01	20.55	21.05	2	G2470
30	01097151	PHẠM THỊ NGỌC	001303035849	30/12/2003	Nữ		2	D01	20.75	21.00	5	G2471
31	01071348	NGUYỄN HƯƠNG THỊ QUYÊN	001303023235	25/05/2003	Nữ		2	D01	20.5	20.75	2	G2472
32	01083332	NGUYỄN THU TRANG	001303021647	14/10/2003	Nữ		2	D01	20.35	20.60	4	G2473
33	26016114	ĐẶNG THU HÀ	034303003982	25/10/2003	Nữ		2NT	D01	20.1	20.60	2	G2474
34	19010120	NGUYỄN THỊ MAI	125951219	04/03/2003	Nữ		2NT	D01	20.05	20.55	2	G2475
35	01020962	NGUYỄN ANH TUẤN	027203000103	09/12/2003	Nam		3	D01	20.5	20.50	6	G2476
36	16012070	NGUYỄN BỘI QUỲNH	026303000193	25/04/2003	Nữ		2	D01	20.15	20.40	8	G2477
37	27000829	TRẦN THỊ YẾN NHI	037303001114	18/02/2003	Nữ		1	D01	19.65	20.40	2	G2478
38	19003112	VŨ THỊ HUYỀN	125981245	14/04/2003	Nữ		2	D01	19.95	20.20	4	G2479
39	27004429	BÙI MINH NGHĨA	037203003480	23/12/2003	Nam		2	D01	19.95	20.20	3	G2480
40	27004785	HOÀNG MỸ DUYÊN	037303004308	25/07/2003	Nữ		2	D01	19.95	20.20	2	G2481
41	01080246	NGUYỄN TUẤN ĐỨC	001203045974	01/07/2003	Nam		2	A01	19.85	20.10	4	G2482
42	13001438	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	MI1300711441	21/11/2003	Nữ	01	1	D01	17.25	20.00	3	G2483
43	28005093	NGUYỄN HỮU HIẾU	038203026655	04/04/2003	Nam		2	A00	19.6	19.85	2	G2484
44	27004947	ĐINH THỊ THỦY LINH	037303003621	04/06/2003	Nữ	07	2	D01	18.4	19.65	2	G2485
45	01072523	PHẠM THỊ ANH THƯ	001303025942	28/11/2003	Nữ		2	D01	19.25	19.50	4	G2486
46	25002971	TRẦN THỊ HÀ LINH	036303004699	11/07/2003	Nữ		2	D01	19.2	19.45	6	G2487
47	01034557	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001303018518	18/06/2003	Nữ		3	D01	19.4	19.40	2	G2488
48	01097475	ĐÀO KIM ANH	017303000053	30/03/2003	Nữ		3	D01	19.4	19.40	4	G2489

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
49	01003069	NGUYỄN THẢO NGỌC	001303005147	03/02/2003	Nữ		3	D01	19.1	19.10	4	G2490
50	16011852	HOÀNG PHƯƠNG HẰNG	026303000133	05/05/2003	Nữ		2	D01	18.85	19.10	3	G2491
51	11000873	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	095300794	28/10/2003	Nữ		1	D01	18.2	18.95	3	G2492
52	01051528	TRẦN PHƯƠNG THẢO	001303002575	07/03/2003	Nữ		2	A00	18.65	18.90	2	G2493
53	01070728	NGUYỄN THỊ DUY	001303038500	25/03/2003	Nữ		2	D01	18.65	18.90	8	G2494
54	01072199	NGUYỄN THỊ LUY	001303011160	11/08/2003	Nữ		2	D01	18.65	18.90	7	G2495
55	01092091	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001303039655	19/08/2003	Nữ		2	D01	18.55	18.80	2	G2496
56	01089279	NGUYỄN THỊ ÁNH	001303007953	07/10/2003	Nữ		2	D01	18.4	18.65	2	G2497
57	17011995	BÙI THỊ THẢO	022303007601	27/12/2003	Nữ		2	D01	18.4	18.65	1	G2498
58	01077689	NGUYỄN THANH NGÂN	001300033834	04/04/2000	Nữ		3	D01	18.6	18.60	3	G2499
59	01082921	NGUYỄN THỊ GIANG	001303049076	10/05/2003	Nữ		2	D01	18.35	18.60	2	G2500
60	01043044	VŨ THỊ KIM LIÊN	001303034106	15/11/2003	Nữ		2	D01	18.25	18.50	2	G2501
61	19014152	TRẦN THỊ HỒNG LOAN	MI1900739152	15/11/2003	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	3	G2502
62	22002515	NGUYỄN THỊ CHÂM ANH	033303006585	20/06/2003	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	3	G2503
63	01057856	VŨ DƯƠNG NAM	001203006003	03/05/2003	Nam		3	D01	18.3	18.30	2	G2504
64	01008637	ĐÀO KHÁNH LINH	035303000206	29/05/2003	Nữ		3	D01	18.25	18.25	4	G2505
65	17003615	PHẠM PHƯƠNG THẢO	022303001931	24/04/2003	Nữ		2NT	D01	17.6	18.10	1	G2506
66	18017697	ĐỖ THỊ HÀ	122419429	29/07/2003	Nữ		1	D01	17.3	18.05	1	G2507
67	62000434	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	011303000925	29/08/2003	Nữ		1	D01	17.25	18.00	2	G2508
68	01008281	BÙI ĐẠI NGHĨA	001203014144	25/07/2003	Nam		3	D01	17.95	17.95	3	G2509
69	01069511	NGUYỄN THỊ HÀ MY	001303043011	10/10/2003	Nữ		2	D01	17.65	17.90	2	G2510
70	01072783	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001303017893	12/12/2003	Nữ		2	D01	17.6	17.85	2	G2511
71	01082977	NGUYỄN THỊ HẠNH	001303019343	10/02/2003	Nữ		2	D01	17.4	17.65	2	G2512
72	01086856	ĐỖ THỊ THANH	001303038978	18/12/2003	Nữ		2	D01	17.3	17.55	2	G2513
73	01068611	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001302039460	06/04/2002	Nữ		2	D01	17.15	17.40	3	G2514
74	25010018	ĐỖ MINH QUÂN	036203001954	03/08/2003	Nam		2NT	D01	16.9	17.40	3	G2515
75	24000741	TRẦN THỊ KIM OANH	035303004840	29/08/2003	Nữ		2	D01	17	17.25	3	G2516
76	01026755	LUU KHÁNH VY	001303035915	03/10/2003	Nữ		3	D01	17.2	17.20	4	G2517
77	28004319	NGUYỄN NGỌC LAN	038303012870	18/05/2003	Nữ	06	2	D01	15.95	17.20	1	G2518

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
78	01018232	VŨ HUY CƯỜNG	001203026781	26/08/2003	Nam		3	A00	17.15	17.15	8	G2519
79	16009564	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	026303001268	27/04/2003	Nữ		2NT	A00	16.45	16.95	1	G2520
80	01059372	ĐẶNG DIỄM QUỲNH	001303042914	16/11/2003	Nữ		2	D01	16.6	16.85	7	G2521
81	01055620	NGUYỄN THU HÀ	001303023792	04/07/2003	Nữ		3	D01	16.8	16.80	6	G2522

Danh sách này có 81 thí sinh./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

